

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 630/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn
Mỏ Trạng huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; tỷ lệ 1/5000.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính Phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của UBND huyện Yên Thế tại Tờ trình 111/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014, Sở Xây dựng tại Công văn số 1200/SXD-QHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2014 và Hồ sơ đồ án chỉnh sửa, Báo cáo thẩm định số 193/BC-SXD ngày 15 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn Mỏ Trạng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 tỷ lệ 1/5000, với các nội dung chính như sau (*kèm theo bản vẽ quy hoạch và thuyết minh*):

1. Phạm vi và ranh giới:

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu: Thị trấn Mỏ Trạng nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Bắc Giang, thuộc địa giới hành chính của xã Tam Tiến, huyện Yên Thế. Ranh giới nghiên cứu quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Tam Tiến và xã Đồng Vương;

- Phía Nam: Giáp xã Tam Hiệp.

- Phía Đông: Giáp xã Đồng Vương;

- Phía Tây: Giáp bản Núi Lim và bản Diễn xã Tam Tiến;

b) Diện tích nghiên cứu quy hoạch: 287,19ha.

2. Tính chất: Là trung tâm kinh tế xã hội, thương mại dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và tiêu thụ công nghiệp của tiểu vùng phía Bắc huyện Yên Thế.

3. Quy mô dân số:

- Giai đoạn đến năm 2020: khoảng 4.800 người;
- Giai đoạn đến năm 2030: khoảng 7.600 người.

4. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ%
	Tổng diện tích nghiên cứu lập QH	287.19	100.00
A	Đất dân dụng	78.79	27.43
1	Đất ở	36.57	12.73
1.1	Đất ở hiện trạng	17.41	6.06
1.2	Đất xây dựng nhà ở chung cư, cao tầng	2.33	0.81
1.3	Đất xây dựng nhà ở biệt thự, nhà vườn	23.79	8.28
2	Đất cây xanh, công viên hồ nước, cây xanh cách ly, thể dục thể thao	6.76	2.35
3	Đất cơ quan, công cộng	9.48	3.30
3.1	Đất công cộng, thương mại dịch vụ hỗn hợp	8.76	3.05
3.2	Đất trụ sở cơ quan hành chính	0.72	0.25
4	Đất giáo dục	4.7	1.64
5	Đất y tế	1.38	0.48
6	Đất giao thông đô thị	19.9	6.93
B	Đất ngoài khu dân dụng	48.07	16.74
1	Đất công nghiệp - TTCN	15.85	5.52
2	Đất giao thông đối ngoại	10.44	3.64
3	Đất đầu mối HTKT (bến xe, công trình thủy lợi, trạm điện, bãi rác, trạm xử lý nước, cấp nước,...)	3.63	1.26
4	Nghĩa trang	3.08	1.07

5	Đất du lịch nghỉ dưỡng sinh thái	15.07	5.25
C	Đất Nông, lâm nghiệp	160.33	55.83
1	Đất nông nghiệp	20.93	7.29
2	Mất nước-thủy sản	10.33	3.60
3	Đất lâm nghiệp	129.07	44.94

5. Định hướng phát triển không gian:

- Tổ chức không gian đô thị dựa trên sự hình thành và phát triển tại khu vực ngã ba Mỏ Trạng giao cắt giữa đường tỉnh 292 và đường huyện 268 thuộc địa bàn xã Tam Tiến. Không gian thị trấn Mỏ Trạng được định hướng quy hoạch mở rộng dọc theo hai bên tuyến đường Tỉnh 292, phía Đông đến sát bờ Sông Sỏi, phía Tây mở rộng đến sát chân dãy đồi cao thuộc địa phận xã Tam Tiến;

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các công trình kiến trúc tạo nên vùng cảnh quan đô thị đặc thù của đô thị miền núi, các công trình công cộng được bố trí tại các khu đất có địa hình tương đối bằng phẳng tạo ra các khoảng không gian trung tâm lớn và các tuyến phố chính, có thể tập trung đông người phục vụ cho các ngày lễ lớn. Các khu nhà ở bố trí men theo chân các đồi với các lối cây xanh tự nhiên ở giữa, xây dựng trên nguyên tắc hạn chế tối đa thay đổi cảnh quan tự nhiên và địa hình hiện trạng tạo nên cảnh quan đặc thù của một đô thị miền núi với các công trình xây dựng len lỏi trong khu cây xanh;

- Phát triển không gian thành 2 khu vực được liên kết chủ yếu bằng đường tỉnh 292;

+ Khu trung tâm phía Bắc, xây dựng trên khu đất tương đối thuận lợi gần khu dân cư hiện trạng với chức năng là trung tâm về văn hóa - chính trị bao gồm các cơ quan hành chính sự nghiệp, các công trình hạ tầng xã hội và một số các công trình sinh hoạt văn hóa;

+ Khu trung tâm phía Nam được xác định là trung tâm phát triển về kinh tế, thương mại, dịch vụ và dân cư mới về phía Ga Mỏ Trạng. Khu vực này xây dựng chủ yếu bao gồm các công trình nhà ở kết hợp kinh doanh tạo thành khu thương mại và các khu nhà ở biệt thự, liền kề xung quanh bao bọc trung tâm thương mại;

- Khu tiểu thủ công nghiệp và một số các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật được bố trí tại khu vực phía Nam, cuối nguồn nước của Sông Sỏi đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường cho toàn đô thị.

6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông: Đề án quy hoạch có các tuyến giao thông chính như sau:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường tỉnh 292 qua thị trấn thiết kế với mặt cắt là 25.0m, trong đó lòng đường 15.0, hè đường 2 bên $5.0 \times 2 = 10.0\text{m}$;

+ Đường huyện 268 qua thị trấn thiết kế với mặt cắt là 21.5m, trong đó lòng đường 11.5m, hè đường 2 bên $5.0 \times 2 = 10.0\text{m}$.

- Giao thông đô thị:

+ Đường chính đô thị: Mặt cắt (1-1) là 27.0m, trong đó lòng đường $7.5 \times 2 = 15.0\text{m}$, dải phân cách rộng 2.0m, hè đường 2 bên $5.0 \times 2 = 10.0\text{m}$.

+ Đường chính khu vực:

* Mặt cắt (2-2) là 25.0m, trong đó lòng đường 15.0, hè đường 2 bên $5.0 \times 2 = 10.0\text{m}$;

* Mặt cắt (3-3) là 21.5m, trong đó lòng đường 11.5m, hè đường 2 bên $5.0 \times 2 = 10.0\text{m}$.

+ Đường khu vực:

* Mặt cắt (4-4) là 15.5m, trong đó lòng đường 7.5m, hè đường 2 bên $4.0 \times 2 = 8.0\text{m}$;

* Mặt cắt đường khu hiện trạng từ 7.5m đến 25.0m.

b) San nền:

- Đối với khu vực xây dựng khu đô thị mới, tiến hành tôn nền đến cao độ xây dựng tối thiểu là +24,5m.

- Đối với khu vực hiện hữu giữ nguyên cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng của các công trình hiện có.

c) Thoát nước: Thiết kế hệ thống cống thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải.

- Hệ thống thoát nước mưa: Toàn thị trấn được chia thành 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Bao gồm toàn bộ khu phía Bắc đô thị, khu vực thuộc lưu vực suối và sông Sỏi. Nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước chung và thoát vào suối;

+ Lưu vực 2: Khu vực núi cao phía Tây và vùng lân cận, nước mưa được thu gom vào cống và mương hở sau đó thoát vào sông Sỏi;

+ Lưu vực 3: Khu vực thuộc thôn Trại Lốt có nền thấp trũng, nước mưa được thu gom vào cống thoát nước mưa và 1 phần vào hồ điều hòa, thoát nước vào tuyến mương dẫn ra sông Sỏi.

- Hệ thống thoát nước thải: Được chia làm 4 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1 (phía Bắc thị trấn): Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển bằng bằng hệ thống cống D300-500 dẫn về trạm bơm số 01 sau đó bơm chuyển tiếp về trạm xử lý;

+ Lưu vực 2 (phía Tây thị trấn): Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển bằng hệ thống cống D300-400 dẫn về trạm bơm số 02 sau đó bơm chuyển tiếp về Trạm xử lý;

+ Lưu vực 3 (phía Đông thị trấn): Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển bằng hệ thống cống D300 dẫn về trạm bơm số 03 sau đó bơm chuyển tiếp về Trạm xử lý;

+ Lưu vực 4 (phía Nam thị trấn): Toàn bộ nước thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển bằng hệ thống cống D300-500 dẫn về trạm bơm số 04 sau đó bơm chuyển tiếp về Trạm xử lý;

- Trạm xử lý có công suất $1700\text{m}^3/\text{ng.đêm}$, đặt tại vị trí phía Đông Nam của thị trấn.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho thị trấn được lấy từ nguồn nước mặt sông Sỏi. Nước được xử lý qua trạm xử lý và bơm lên bể chứa áp lực đặt trên cao, từ bể chứa áp lực nước được dẫn trực tiếp vào mạng lưới cấp nước;

- Nhà máy nước dự kiến xây dựng ở phía Đông thị trấn, có công suất là $2.600\text{m}^3/\text{ng.đ.}$

e) Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm trung gian 110/35KV thị trấn Cầu Gò cấp điện cho đô thị.

- Lưới trung áp 35/22KV:

+ Giữ nguyên tuyến cáp trung thế 35KV từ thị trấn Cầu Gò cấp điện cho các trạm biến áp hiện trạng và các trạm biến áp xây dựng mới. Đoạn đi qua khu đô thị sẽ nắn chỉnh tuyến và đi ngầm theo các trục đường quy hoạch;

+ Xây dựng các tuyến cáp 35(22)KV mạch kép đầu nối từ trạm 110KV Cầu Gò cung cấp điện tới các trạm hạ áp trong khu vực; bán kính phục vụ mỗi trạm khoảng 300m;

+ Tuyến điện trung áp phía Bắc đô thị đi Đồng Vương vẫn giữ nguyên tuyến đi trên không, đoạn qua khu trung tâm đi tuyến trên dải phân cách của trục đường chính, đảm bảo hành lang cách ly an toàn. Khi có điều kiện sẽ hạ ngầm.

- Trạm hạ áp 35/22/0,4 KV: Kết hợp nâng cấp các trạm biến áp hiện trạng và các trạm biến áp xây mới cung cấp điện cho toàn đô thị.

f) Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Rác thải được thu gom tại các điểm tập trung, phân loại đưa đến khu trung chuyển và được vận chuyển về khu xử lý tập trung tại khu vực Đồng Chinh xã Tam Tiến.

- Nghĩa trang: Định hướng khi thị trấn Mỏ Trạng hình thành sẽ sử dụng nghĩa trang phía Tây của khu vực thuộc xã Tam Tiến, cách trung tâm Mỏ Trạng khoảng 2km.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng thị trấn Mỏ Trạng không chỉ nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường cho nhân dân mà còn là động lực thúc đẩy kinh tế toàn huyện Yên Thế phát triển.

7. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng:

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để thu hút đầu tư;
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm giao thông, cấp thoát nước, cấp điện cho các khu vực xây dựng mới;
- Xây dựng các công trình công cộng, công viên vườn hoa trong khu dân cư.

8. Các nội dung khác: Theo Hồ sơ đồ án quy hoạch.

Điều 2. UBND huyện Yên Thế có trách nhiệm công bố, cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa, quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Mỏ Trạng huyện Yên Thế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Yên Thế và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn